

Số: 755 /KH-UBND

Nghệ An, ngày 13 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai “Chiến dịch 90 ngày khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho nhóm đối tượng ưu tiên trên địa bàn tỉnh Nghệ An”

Thực hiện Công văn số 1419-CV/VPĐU ngày 17/7/2026 của Văn phòng Đảng ủy Chính phủ và Công văn số 1473-CV/TU ngày 21/07/2026 của Tỉnh ủy Nghệ An về việc thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước về khám sức khỏe miễn phí cho người dân;

Thực hiện Kế hoạch số 587/KH-UBND ngày 02/7/2026 của UBND tỉnh về việc khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Công văn số 4499/BYT-KHTC ngày 18/6/2026 của Bộ Y tế về hướng dẫn lập dự toán chi ngân sách nhà nước thực hiện triển khai khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc miễn phí cho người dân; Công văn số 5008/BYT-KCB ngày 06/7/2026 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho người dân.

Nhằm tiến tới mục tiêu 100% đối tượng ưu tiên được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí và được quản lý sức khỏe bằng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai “Chiến dịch 90 ngày khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho nhóm đối tượng ưu tiên trên địa bàn tỉnh Nghệ An” với các nội dung trọng tâm sau:

I. MỤC ĐÍCH

- Mỗi người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí một lần trong năm 2026.
- Đồng bộ dữ liệu khám sức khỏe vào Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nội dung: Chiến dịch 90 ngày khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho nhóm đối tượng ưu tiên trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Thời gian: Từ ngày 17/8/2026 đến 17/11/2026.

3. Đối tượng

Tập trung rà soát và thực hiện khám ưu tiên cho các trường hợp chưa được khám sức khỏe hoặc chưa tiếp cận dịch vụ y tế trong vòng 12 tháng thuộc các nhóm đối tượng quy định tại điểm a, điểm đ khoản 2 Điều 69 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP, phân loại các nhóm ưu tiên thực hiện như sau:

- Nhóm 1: Người cao tuổi, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người có công, người mắc bệnh mạn tính, người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

- Nhóm 2: Các đối tượng khác không thuộc đối tượng do người sử dụng lao động, lực lượng vũ trang hoặc các trường học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016.

4. Nội dung khám sức khỏe định kỳ

a) Đối tượng trẻ em dưới 06 tuổi

Nội dung khám: Theo Thông tư số 25/2026/TT-BYT ngày 30/6/2026 của Bộ Y tế; Quyết định số 2047/QĐ-BYT ngày 07/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi.

b) Đối tượng từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi

- Nội dung khám: Khám đầy đủ các nội dung chuyên khoa lâm sàng theo Mẫu số 02 Phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BYT.

c) Đối tượng từ đủ 18 tuổi trở lên

- Nội dung khám: Khám đầy đủ các nội dung chuyên khoa lâm sàng theo mẫu số 03, Phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BYT, trong đó:

+ Khám cận lâm sàng: Siêu âm ổ bụng tổng quát; X-quang ngực thẳng, tổng phân tích tế bào máu ngoại vi; đo hoạt độ AST (GOT); đo hoạt độ ALT (GPT); định lượng Glucose trong máu.

+ Đối với lao động nữ, khi khám sức khỏe định kỳ được khám chuyên khoa phụ sản theo danh mục quy định tại Phụ lục số XXV ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT.

5. Kinh phí

a) Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện hoạt động khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân thực hiện theo Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/05/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh.

Ngân sách nhà nước chi trả cho đối tượng: Người cao tuổi, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người có công, người mắc bệnh mạn tính, người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, xã, đảo, đặc khu và các đối tượng tại điểm đ khoản 2 Điều 69 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP.

- Việc thanh toán, quyết toán theo thực tế số lượng các dịch vụ kỹ thuật đã thực hiện không vượt quá các quy định về định mức thanh toán hiện hành.

b) Mức hỗ trợ

- Căn cứ vào số lượng đối tượng rà soát, phân loại, thống kê trên địa bàn (quy định tại điểm a và điểm đ khoản 2 Điều 69 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP), UBND các xã, phường lập dự toán chi phí khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc với mức tổng chi phí khám cho người dân không vượt quá quy định tại khoản 1, Điều 73 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình phê duyệt.

- Dịch vụ khám lâm sàng các chuyên khoa trong danh mục khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí: Áp dụng nguyên tắc thanh toán chi phí cho 1 lần đến khám bệnh tại cùng một cơ sở khám chữa bệnh, nếu phải khám thêm các chuyên khoa khác thì từ lần khám thứ 02 chỉ tính 30% mức giá của 01 lần khám bệnh và mức thanh toán tối đa chi phí khám bệnh của một người không quá 02 lần mức giá của 01 lần khám bệnh để xác định chi phí của dịch vụ.

- Dịch vụ cận lâm sàng thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 122/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh Nghệ An.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức triển khai Kế hoạch trên địa bàn quản lý; phân công rõ trách nhiệm cho các bộ phận chuyên môn, trạm y tế và các tổ chức có liên quan để thực hiện hiệu quả.

- Tổ chức rà soát, lập danh sách đối tượng theo tiêu chí ưu tiên và lập dự toán kinh phí gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định.

- Xây dựng dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, bố trí nguồn lực từ ngân sách theo phân cấp và huy động các nguồn lực hợp pháp khác; đồng thời, lồng ghép với các chương trình, dự án phù hợp trên địa bàn bảo đảm sử dụng hiệu quả các nguồn lực để tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí.

- Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các cơ sở y tế đã được công bố đủ điều kiện khám sức khỏe, xây dựng Kế hoạch chi tiết khám sức khỏe cho người dân trên địa bàn theo đối tượng, khu vực và lộ trình được phân công. Việc tổ chức khám được



thực hiện linh hoạt tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc tổ chức khám lưu động tại cơ quan, đơn vị, trường học, khu dân cư theo quy định của pháp luật, bảo đảm thuận tiện, an toàn và hiệu quả. Bố trí, huy động các điều kiện cần thiết tại địa phương (địa điểm và thời gian, lực lượng hỗ trợ) để tổ chức các đợt khám sức khỏe phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, tạo thuận lợi tối đa cho người dân tham gia.

- Trực tiếp tuyên truyền, huy động sự tham gia của tổ dân phố, các tổ chức chính trị - xã hội tại cơ sở để vận động, hướng dẫn người dân tham gia khám sức khỏe.

- Định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện trước ngày 10 hàng tháng về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Y tế

- Chỉ đạo các cơ sở y tế đủ điều kiện tổ chức thực hiện hoạt động khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế; bảo đảm chất lượng chuyên môn, nhân lực, trang thiết bị, vật tư y tế, thuốc, hóa chất, công tác kiểm soát nhiễm khuẩn và an toàn cấp cứu, đặc biệt đối với hoạt động khám lưu động tại cộng đồng.

- Chủ trì triển khai nền tảng quản lý sức khỏe toàn dân, bảo đảm dữ liệu được liên thông, chia sẻ với hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế và tích hợp trên ứng dụng VNeID.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng định mức tối đa chi phí khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc cho các đối tượng, hướng dẫn các đơn vị xây dựng dự toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

- Thường xuyên đôn đốc, giám sát chặt chẽ tiến độ triển khai tại các cơ sở y tế; đồng thời chịu trách nhiệm về chất lượng chuyên môn trong công tác khám, chẩn đoán và sàng lọc, đảm bảo an toàn, hiệu quả cho các nhóm đối tượng ưu tiên trong thời gian diễn ra chiến dịch.

- Định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện trước ngày 15 hàng tháng về UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

3. Sở Tài chính

Phối hợp Sở Y tế và các đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch đối với những nhiệm vụ thuộc trách nhiệm đảm bảo từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách và theo phân cấp ngân sách hiện hành.

4. Công an tỉnh

- Khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác thực thông tin người dân khi tham gia khám sức khỏe.

- Hỗ trợ kết nối, cập nhật và đồng bộ dữ liệu vào hệ thống Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và bảo mật tuyệt đối dữ liệu y tế cá nhân.

5. Sở Nội vụ

- Hướng dẫn các địa phương thực hiện rà soát, đối chiếu, cập nhật chính xác danh sách và thông tin hồ sơ của các đối tượng người có công, thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Nghệ An để làm cơ sở cho việc lập hồ sơ quản lý sức khỏe điện tử, sàng lọc bệnh mạn tính và khám sức khỏe định kỳ miễn phí.

- Phối hợp hướng dẫn, phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn lực để hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động khám bệnh, tư vấn sức khỏe, cấp thuốc và phục hồi chức năng miễn phí cho người có công tại cộng đồng.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Triển khai các giải pháp công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác khám sức khỏe định kỳ.

Tích hợp, kết nối và liên thông dữ liệu khám sức khỏe vào kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, phục vụ công tác quản lý và hoạch định chính sách y tế.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh

- Tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền về ý nghĩa, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc.

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở để nâng cao nhận thức, khuyến khích người dân chủ động tham gia chương trình.

Trên đây là Kế hoạch triển khai “Chiến dịch 90 ngày khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho nhóm đối tượng ưu tiên trên địa bàn tỉnh Nghệ An”. Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An yêu cầu các cơ quan đơn vị, địa phương liên quan triển khai, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả./. 

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP VX UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX (TP, P).



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Thái Văn Thành